

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- UBND huyện Phong Thổ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2020. Phối hợp tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp thực phẩm; các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp; các cơ sở sở buôn bán thuốc BVTV, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ... trên địa bàn huyện. Tổ chức rà soát các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo thẩm quyền; kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh sơ chế thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn huyện; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt các đợt kiểm tra, giám sát chất lượng VTNN, ATTP trong các đợt cao điểm, phối hợp với các đoàn liên ngành vệ sinh ATTP, Ban chỉ đạo 389 huyện thực hiện tốt công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện (*chi tiết tại biểu 01*).

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với cơ quan chuyên môn, UBND các xã Mù Sang, Mồ Sì San, Sì Lở Lầu, Tung Qua Lìn, Hoang Thèn, Mù Sang, Lản Nhì Thàng, Bản Lang, Ma Li Pho triển khai đến các hộ dân hình thức hợp đồng tiêu thụ nông sản giữa nông dân với doanh nghiệp thực hiện liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP trên địa bàn huyện gồm một số cây trồng sau: Xoài, Lê Đài Loan, Thất diệp nhất chi hoa, Khoai tây.

- Chỉ đạo xây dựng và mở rộng vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực của huyện; triển khai và từng bước nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ (*chi tiết tại biểu 02*).

##### **2. Tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn**

Kết quả thực hiện liên kết trong sản xuất: Tổ chức kiểm tra, thành lập hội đồng xét duyệt các chuỗi xây dựng Nông thôn mới năm 2020 chuỗi liên kết trồng Lê 47,5ha, chuỗi liên kết trồng xoài 113ha, chuỗi liên kết trồng cây dược liệu 0,28ha, dự án trồng cây lê VH6 30ha, dự án trồng cây khoai tây 5ha.

##### **3. Công tác thông tin, truyền thông về chất lượng VTNN, ATTP**

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc BVTV thông qua hoạt động kiểm tra các cơ sở kinh doanh và hướng dẫn phòng trừ sâu, bệnh hại. Các ban ngành, đoàn thể huyện tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân kỹ thuật sử dụng phân bón, thuốc BVTV hiệu quả, thông qua các lớp tập huấn, mô hình trình diễn kỹ thuật...

#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm**

- Kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và các cơ sở sản xuất kinh doanh: Qua kiểm tra có 08 cơ sở/hộ gia đình bị đình chỉ kinh doanh phân bón, thuốc BVTV do chưa có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV (trong đó tại xã Huồi Luông có 02 cơ sở/hộ gia đình kinh doanh phân bón không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, xã Đào Sơn 05 cơ sở/hộ gia đình kinh doanh thuốc BVTV không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, xã Khổng Lào 01 cơ sở/hộ gia đình kinh doanh phân bón không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh).

- Kết quả triển khai kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNTPTNT, kinh doanh VTNN: Số cơ sở đã ký cam kết 137 hộ (theo biểu chi tiết 6.1); số cơ sở đã kiểm tra sau khi ký cam kết (chi tiết theo biểu 6.2), số cơ sở kinh doanh VTNN được kiểm tra (theo biểu chi tiết 6.2)

- Kết quả kiểm tra, giám sát cơ sở giết mổ động vật (chi tiết theo biểu 08).

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với Đoàn biên phòng xã Vàng Ma Chải tổ chức tiêu hủy 1.875,9kg chân gà không rõ nguồn gốc.

#### **5. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

Chương trình OCOP mới được triển khai trong thời gian ngắn song đã đạt được kết quả tích cực, nhất là về mặt nhận thức của xã hội và cấp ủy, chính quyền các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã về vị trí của Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn. Các sản phẩm OCOP được xếp hạng đã có bước tiến về chất lượng, đa dạng về mẫu mã, bao bì, đảm bảo điều kiện, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổ chức hướng dẫn, triển khai các chủ thể tham gia dự thi các sản phẩm OCOP, tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng đánh giá 05 sản phẩm (trong đó 01 sản phẩm du lịch cộng đồng của HTX Trái Tim đã được UBND tỉnh công nhận 3 sao; còn lại 04 sản phẩm đang trình UBND tỉnh xem xét) (chi tiết theo biểu 02).

Hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình OCOP từ huyện đến cấp xã còn thiếu về số lượng, nhất là ở cấp huyện còn kiêm nhiệm nhiều nên ảnh hưởng lớn đến công tác chỉ đạo điều hành. Với rất nhiều mặt hàng nông sản, đặc sản của địa phương nếu khai thác, phát huy tốt sẽ góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Hiện, Chương trình mỗi xã

một sản phẩm đang được các địa phương triển khai, tạo sức bật cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Tuy mới bước đầu triển khai kết quả đạt được không đồng đều, nhiều xã chưa hiểu hết ý nghĩa Chương trình OCOP, triển khai còn lúng túng; trong quá trình làm chưa có nhiều sáng tạo...

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn đã chủ động tham mưu giúp UBND huyện ban hành, triển khai, các văn bản liên quan đến công tác đảm bảo an toàn vệ sinh nông lâm thủy sản. Phối kết hợp cùng đoàn kiểm tra ATVSTP của huyện tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, phân bón trên địa bàn đã có sự thay đổi tích cực; các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đã chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nhiều các cơ sở/hộ gia đình kinh doanh đã chấp hành tốt các quy định về kinh doanh thuốc BVTV, phân bón như: Có đủ giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và còn đảm bảo hạn sử dụng.

- Công tác lồng ghép và thực hiện các chính sách đã tạo môi trường thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị đang được triển khai nhân rộng.

### **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020 ở một số xã có lúc, có thời điểm chưa quyết liệt.

- Công tác kiểm tra các cửa hàng kinh doanh nhỏ lẻ tại một số cơ sở chưa được thường xuyên liên tục. Công tác kiểm tra mới chỉ tập trung vào hoạt động kiểm tra việc kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV mà chưa thực sự chú trọng đến việc sử dụng thuốc BVTV.

- Việc chấp hành các quy định trong kinh doanh thuốc BVTV, phân bón của một số cơ sở chưa được đảm bảo như: Kinh doanh vẫn theo kiểu mùa vụ và không có đủ điều kiện kinh doanh; kinh doanh thuốc hết hạn sử dụng, thuốc nằm trong danh mục cấm kinh doanh...

- Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của người dân chưa đảm bảo theo quy trình kỹ thuật, bao bì sử dụng chưa được thu gom đúng theo quy định.

#### **2.2. Nguyên nhân**

- Nhu cầu sử dụng thuốc BVTV, phân bón của người dân ngày càng tăng trong khi nhân lực thanh tra, kiểm tra chuyên ngành quản lý thuốc BVTV, phân bón chưa thực sự đáp ứng.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón còn hạn chế.

- Nhận thức của một số người dân về sử dụng thuốc BVTV, phân bón còn hạn chế; ngoài ra địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhiều xã có nhiều đường mòn lối mới nên khó khăn trong công tác quản lý thuốc BVTV, phân bón; cũng như kiểm tra các cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:** Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn huyện Phong Thổ./

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chi cục Quản lý chất lượng NLTS;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bảo Trung**